

Bản án số: 62/2021/HS-ST

Ngày 29-11-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và ông Võ Sỹ Đàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

- *Họ và tên:* Phan Văn Tình Kh; *Sinh ngày* 30/8/2000; *Nơi sinh:* tỉnh Hà Tĩnh; *Nơi cư trú:* Thôn Yên Th, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; *Nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ văn hoá:* 8/12; *dân tộc:* Kinh; *giới tính:* Nam; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; con ông Phan Văn Đ (Đã mất) và bà Phan Thị Đ; *Vợ, con:* Chưa; *tiền án:* Ngày 06/11/2019 bị TAND huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 33/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương ngày 07/5/2020, đến nay chưa được xóa án tích; *tiền sự :* Không; bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 23/9/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Họ và tên:* Trịnh Văn T; *Sinh ngày* 07/11/2001; *Nơi sinh:* tỉnh Hà Tĩnh; *Nơi cư trú:* Thôn Yên Ng, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; *Nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ văn hoá:* 11/12; *dân tộc:* Kinh; *giới tính:* Nam; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; con ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị L; *Vợ, con:* Chưa; *tiền án:* Ngày 20/11/2020 bị TAND huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng theo bản án số 05/2020/HSST về tội “Trộm cắp tài sản”; *tiền sự :* Không; *nhân thân:* Ngày 25/10/2018 bị TAND huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 23/9/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn Tình Kh: Bà Đinh Thị H – Trợ giúp

viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Chùa Vạn Đại Ph tại thôn Dương Ph, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện: Anh Cao Hữu L – Sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Tu sĩ; Nơi cư trú: Thôn Dương Ph, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2. Đền Th tại thôn Dương Ph, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện: Ông Võ Văn Th – Sinh năm 1962; Nghề nghiệp: Công an viên; Nơi cư trú: Thôn Dương Ph, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

3. Đền Ông C tại thôn Dương Ph, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện: Bà Trần Thị H – Sinh năm 1956; Nghề nghiệp: Hưu trí; Nơi cư trú: Thôn Dương Ph, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

4. Đền Đức Thánh Đệ Nh tại thôn Hợp G, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện: Ông Nguyễn Đức T – Sinh năm 1930; Nghề nghiệp: Quản lý đền; Nơi cư trú: Thôn Hợp G, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Hữu S – Sinh năm 2001; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: TDP A, TT Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2. Trần Hữu Đ – Sinh năm 1975; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: TDP A, TT Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 06/9/2021, Phan Văn Tình Kh sinh mượn Trần Hữu S một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dealim Super Siva, biển kiểm soát 38F4-0221 (là xe của ông Trần Hữu Đ - cha đẻ Trần Hữu S) để đi chơi. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Kh sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami 12, màu đen mượn của Sơn từ trước gọi điện thoại rủ Trịnh Văn T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Kh điều khiển xe mô tô mượn của S nói trên mang theo một cuộn băng dính hai mặt còn T đi bộ mang theo một chiếc móc treo quần áo bằng kim loại rồi gặp nhau ở cầu Thống Nhất. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Kh điều khiển xe mô tô chở T đến Đền Đức Thánh Đệ Nh thuộc thôn Hợp Giáp, xã Xuân Yên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh. Đến nơi, cả hai dấu xe mô tô ở cánh đồng cách Đền khoảng 100m rồi đi bộ lại. Kh trèo qua tường rào, còn T mở cổng đi vào, cả hai mở cửa phụ bên trái đền vào trong thì phát hiện có một chiếc kết sắt dựng tiền công đức đặt ở bên phải điện thờ. T bật đèn flash điện thoại soi cho Kh dùng thanh kim loại hình chữ

“L” quần băng dính hai mặt vào một đầu để dính nhưng do thiết kế của kết sắt không soi đèn vào được và không thể luồn được thanh kim loại vào trong nên chỉ lấy trộm được một tờ tiền mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) bị kẹt phía trên khe đứt tiền miệng kết, số tiền này cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được với phương thức thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian từ tháng 7/2021 đến tháng 8/2021, Phan Văn Tình Kh và Trịnh Văn T còn cùng nhau thực hiện ba lần trộm cắp tiền công đức tại các đền chùa trên địa bàn huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

- **Lần thứ nhất:** Khoảng 15 giờ ngày không rõ, cuối tháng 7/2021, Phan Văn Tình Kh nhắn tin rủ Trịnh Văn T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T đến nhà Kh rồi cả hai mang theo một chiếc móc treo quần áo bằng kim loại và một cuộn băng dính hai mặt đi đến Chùa Vạn Đại Ph ở thôn Dương Phòng, xã Xuân Hải, Nghi Xuân, Hà Tĩnh (do anh Cao Hữu L quản lý). Trên đường đi, Kh uốn chiếc móc quần áo mang theo thành thanh kim loại hình chữ “L”. Khi đến nơi, Kh và T mở cửa phụ vào trong chùa thì phát hiện có một chiếc kết sắt đựng tiền công đức đặt ở bên trái điện tam bảo. Tại đây, T bật đèn flash điện thoại soi cho Kh dùng thanh kim loại hình chữ “L” quần băng dính hai mặt vào một đầu rồi luồn vào khe hở của kết để tiền trong kết dính vào băng dính. Tổng số tiền lấy trộm được là 322.000đ (Ba trăm hai mươi hai nghìn đồng) gồm nhiều mệnh giá khác nhau, Kh chia cho T 162.000 đồng và giữ lại 160.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

- **Lần thứ hai:** Khoảng 19 giờ 30 phút ngày không rõ, giữa tháng 8/2021, T nhắn tin rủ Kh đi trộm cắp tài sản thì Kh đồng ý. Sau đó, T mang theo một chiếc móc treo quần áo bằng kim loại đi đến gặp Kh tại khu vực ngã tư gần UBND xã Xuân Yên rồi cả hai đi bộ đến Chùa Vạn Đại Ph để lấy cuộn băng dính hai mặt mà Kh giấu trước đó. Sau đó cùng đi đến Đền Th thuộc thôn Dương Phòng, xã Xuân Hải, Nghi Xuân, Hà Tĩnh (do ông Võ Văn Th quản lý). Tại đây, Kh và T trèo qua bờ tường vào khuôn viên đền, T uốn chiếc móc treo quần áo thành thanh kim loại hình chữ “L” rồi cả hai mở cửa chính (khép hờ không khóa) vào bên trong đền thì phát hiện có một chiếc kết sắt đựng tiền công đức đặt ở bên phải bàn thờ. T bật đèn flash điện thoại soi cho Kh dùng thanh kim loại hình chữ “L” quần băng dính hai mặt vào một đầu luồn vào kết lấy trộm được 580.000đ (Năm trăm tám mươi nghìn đồng) gồm nhiều mệnh giá khác nhau. Số tiền lấy trộm được Kh và T chia nhau mỗi người được 290.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

- **Lần thứ ba:** Khoảng 19 giờ ngày không rõ, cuối tháng 8/2021, T nhắn tin rủ Kh đi trộm cắp tài sản thì Kh đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Kh mang theo cuộn băng dính hai mặt, T mang theo chiếc móc treo quần áo bằng kim loại rồi đi bộ đến gặp nhau ở khu vực cầu Thống Nhất thuộc xã Xuân Yên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh. Sau đó, cả hai đi đến Đền Ông C thuộc thôn Dương Phòng, xã Xuân Hải, Nghi Xuân, Hà Tĩnh (do bà Trần Thị H quản lý). Trên đường đi, T uốn chiếc móc treo quần áo thành thanh kim loại hình chữ “L”. Đến nơi, do không mở được cửa chính nên cả hai mở cửa sổ chui vào

trong đèn thì phát hiện có một chiếc kết sắt đựng tiền công đức đặt ở bên phải điện thờ. T bật đèn flash điện thoại soi cho Kh dùng thanh kim loại hình chữ “L” quần bằng dính hai mặt một đầu luồn vào kết lấy trộm tiền trong kết nhưng không lấy được. Sau đó, cả hai lật nghiêng chiếc kết sắt công đức trên nền gạch rồi Kh dùng que hương có sẵn trong đèn bóp vụn bột hương, quần bằng dính hai mặt vào một đầu tăm hương để dính, lấy trộm được số tiền 820.000đ (Tám trăm hai mươi nghìn đồng) trong kết sắt công đức rồi rời khỏi Đèn Ông C. Số tiền lấy trộm được Kh và T chia nhau mỗi người được 410.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình bị cáo Phan Văn Tình Kh khai sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng, bị can Trịnh Văn T khai sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng để nhắn tin liên lạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản và sử dụng ánh sáng để soi khi lấy trộm tiền trong các lần trộm cắp tài sản nhưng đều đã bị mất không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Phan Văn Tình Kh và Trịnh Văn T đã tự nguyện bồi thường cho anh Cao Hữu L 322.000 đồng, ông Võ Văn Th 580.000 đồng, bà Trần Thị H 820.000 đồng và ông Nguyễn Đức T 50.000 đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường, anh Cao Hữu L, ông Võ Văn Th, bà Trần Thị H và ông Nguyễn Đức T không yêu cầu đền bù gì thêm về mặt dân sự.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami 12, màu đen, có số Imei 1: 358372047009130, số Imei 2: 358372047324133, máy đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở ra kiểm tra do Phan Văn Tình Kh tự nguyện giao nộp hiện đã trả lại cho Trần Hữu S.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 48/CT –VKS-NX ngày 12/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố các bị cáo Phan Văn Tình Kh và Trịnh Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại các điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Văn Tình Kh và Trịnh Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng các điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Văn Tình Kh mức án từ 09 đến 12 tháng, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/9/2021. Áp dụng các điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng, tổng hợp 09 tháng tù của bản án 05/2020/HSST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/9/2021. Ngoài ra còn đề xuất án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn Tình Kh cho rằng bị cáo mặc dù 04 lần phạm tội tuy nhiên số tiền chiếm đoạt không lớn, lần ít nhất là 50.000 đồng, lần nhiều nhất 820.000 đồng, tổng số tiền của cả 04 lần phạm tội là 1.772.000 đồng. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để cho bị cáo sớm trở về với gia đình xã hội đồng thời miễn án phí cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 7/2021 đến ngày 06/9/2021, Phan Văn Tình Kh và Trịnh Văn T đều đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đã sử dụng móc áo bằng kim loại uốn thành thanh kim loại hình chữ L và băng dính hai mặt cùng nhau thực hiện bốn lần trộm cắp tiền công đức trên địa bàn các xã Xuân Hải và Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh cụ thể:

Lần thứ nhất, vào cuối tháng 7/2021 (không nhớ rõ ngày) trộm của Chùa Vạn Đại Ph ở thôn Dương Phòng, xã Xuân Hải, Nghi Xuân, Hà Tĩnh 322.000 đồng.

Lần thứ hai, vào giữa tháng 8/2021 (không nhớ rõ ngày) trộm của Đền Th thuộc thôn Dương Phòng, xã Xuân Hải, Nghi Xuân, Hà Tĩnh 580.000 đồng.

Lần thứ ba, cuối tháng 8/2021 (không nhớ rõ ngày) trộm của Đền Ông C thuộc thôn Dương Phòng, xã Xuân Hải, Nghi Xuân, Hà Tĩnh 820.000 đồng.

Lần thứ tư, ngày 06/9/2021 trộm của Đền Đức Thánh Đệ Nh thuộc thôn Hợp Giáp, xã Xuân Yên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh 50.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt là 1.772.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo Phan Văn Tình Kh và Trịnh Văn T lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác 04 lần đều dưới hai triệu đồng. Tuy nhiên các bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm vì vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về đánh giá vai trò vị trí của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó Phan Văn Tình Kh khởi xướng hai lần, Trịnh Văn T khởi xướng hai lần, cả hai bị cáo đều thực hành tích cực, T là người sử dụng điện thoại bật đèn flash soi cho Kh khêu tiền trong két sắt và được hưởng lợi như nhau. Vì vậy vai trò của các bị cáo trong vụ án này là ngang nhau.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho những người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do đó cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Trịnh Văn T phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo vì vậy cần áp dụng Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc bị cáo chấp hành hình phạt 09 tháng tù của bản án 05/2020/HSST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân đồng thời tổng hợp hình phạt của bản án này thành hình phạt chung đối với bị cáo.

[8] Trong vụ án này đối với xe mô tô nhãn hiệu Dealim Super Siva, biển kiểm soát 38F4- 0221 mà Phan Văn Tình Kh và Trịnh Văn T đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là xe thuộc sở hữu của anh Trần Hữu Đ, con trai anh Đ là Trần Hữu S đã cho Phan Văn Tình Kh mượn sử dụng. Ngoài ra Trần Hữu S còn cho Phan Văn Tình Kh mượn 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami 12, màu đen, Kh và T đã sử dụng để nhắn tin rủ nhau và dúi đèn trong một lần trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, anh Đ và S không biết việc Kh và T sử dụng chiếc xe mô tô và điện thoại của mình để phục vụ mục đích trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân không xem

xét trách nhiệm đối với anh Trần Hữu Đ và Trần Hữu S là đúng quy định nên HĐXX không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận đầy đủ tiền bồi thường từ các bị cáo những người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã trả lại các tài sản là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Trịnh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Phan Văn Tình Kh là hộ cận nghèo năm 2021 vì vậy miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào các điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292; Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài ra bị cáo Trịnh Văn T áp dụng thêm Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Phan Văn Tình Kh áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn Tình Kh và Trịnh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Về hình phạt chính:

- Xử phạt Phan Văn Tình Kh 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/9/2021.

- Xử phạt Trịnh Văn T 09 (Chín) tháng tù; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù của bản án 05/2020/HSST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/9/2021.

4. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Văn Tình Kh.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện cho bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT Công an huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS Công an huyện Nghi Xuân;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)**

Hoàng Trung Thông

